

Số: 2609/2026/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1638/2026/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP S** (nay là **Ngân hàng TMCP S1**)

Địa chỉ: 2 N, phường X (trước đây là phường V, Quận C), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1992

(Theo Quyết định ủy quyền số 4039/2024/QĐ-PC ngày 27/12/2024 và Giấy ủy quyền số 26/2026/GUQ-PGD.BH ngày 24/4/2026 của Ngân hàng TMCP S)

*Bị đơn*: Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1991, CCCD số 093091002806

Địa chỉ: D M, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự thống nhất về số tiền nợ:

Ông Lê Văn T còn nợ Ngân hàng TMCP S (nay là Ngân hàng TMCP S1) tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/6/2026 là 250.652.018 (hai trăm năm mươi triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn không trăm mười tám) đồng. Trong đó nợ gốc là 213.953.046 đồng, lãi trong hạn là 24.465.981 đồng, lãi quá hạn 12.232.991 đồng.

Tiền lãi tiếp tục được tính từ ngày 25/6/2026 cho đến khi trả xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số hợp đồng 220523 ngày 22/5/2023 và bản điều kiện giao dịch chung về cấp hạn mức tín dụng, thẻ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng đã ký giữa hai bên.

2.2. Về thời gian, phương thức thanh toán:

Ông Lê Văn T có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền 250.652.018 (hai trăm năm mươi triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn không trăm mười tám) đồng cho Ngân hàng TMCP S (nay là Ngân hàng TMCP S1) và tiền lãi tiếp tục phát sinh, làm 07 lần cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 30/12/2026 thanh toán 36.000.000 đồng

Lần 2: Ngày 30/6/2027 thanh toán 36.000.000 đồng

Lần 3: Ngày 30/12/2027 thanh toán 36.000.000 đồng.

Lần 4: Ngày 30/6/2028 thanh toán 36.000.000 đồng

Lần 4: Ngày 30/12/2028 thanh toán 36.000.000 đồng

Lần 5: Ngày 30/6/2029 thanh toán 36.000.000 đồng

Lần 6: Ngày 30/12/2029 thanh toán 36.000.000 đồng

Lần 7: Ngày 30/6/2030 thanh toán 34.652.018 đồng.

Trường hợp ông T vi phạm bất kỳ lần thanh toán nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP S (nay là Ngân hàng TMCP S1) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền để thi hành toàn bộ số nợ còn lại.

2.3. Án phí:

- Ông Lê Văn T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hòa giải thành là 6.266.300 (sáu triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm) đồng.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S (nay là Ngân hàng TMCP S1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.231.000 (năm triệu hai trăm ba mươi một nghìn) đồng theo biên lai thu số 0012338 ngày 11/02/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 5 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án Dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Hương Giang**